

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 590/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Ông Trần Châu H sinh năm 1985
Địa chỉ: B Đường số D, phường K, TP ..

2. Bà Nguyễn Lê Thị T sinh năm 1984
Địa chỉ: B Đường số D, phường K, TP ..

[1] Ông Trần Châu H và bà Nguyễn Lê Thị T có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D (nay là phường K), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/03/2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Châu H và bà Nguyễn Lê Thị T cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tình cảm đối với nhau không còn. Nay nhận thấy mục

đích của hôn nhân không đạt được, nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Trần Châu H và bà Nguyễn Lê Thị T có 03 người con chung tên Trần Nguyễn Phương N sinh ngày 12/02/2014, Trần Nguyễn Huy N1 sinh ngày 28/6/2015 và Trần Nguyễn Phương N2 sinh ngày 19/10/2020. Hai bên thỏa thuận giao 3 trẻ cho bà Nguyễn Lê Thị T là người trực tiếp giữ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Châu H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 12 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Châu H và bà Nguyễn Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao có 03 trẻ Trần Nguyễn Phương N sinh ngày 12/02/2014, Trần Nguyễn Huy N1 sinh ngày 28/6/2015 và Trần Nguyễn Phương N2 sinh ngày 19/10/2020 cho bà Nguyễn Lê Thị T là người trực tiếp giữ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Châu H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ông Trần Châu H và bà Nguyễn Lê Thị T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0039701, ký hiệu: BLTU/25E ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV1, TP.HCM;
- THADS KV1, TP.HCM;
- UBND P. Khánh Hội, TP, HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc